

Đặc Tả Cấu Trúc Thông Tin Mẫu Bệnh Án Mắt Bán Phần Trước

Một số kiểu dữ liệu object:

1. LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu Dữ Liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

2. ThôngTinPhauThuatThuThuat

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu	NGUỒN THAM CHIẾU
1	NgayBatDauPhauThuatThuThuat	Ngày bắt đầu phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
2	MaPhauThuatThuThuat	Mã phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	
3	TenPhauThuatThuThuat	Tên phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	
4	NgayKetThucPhauThuatThuThuat	Ngày kết thúc phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	EkipPhauThuatThuThuat	Danh sách ê-kíp phẫu thuật/thủ thuật	List<EkipMo>		
6	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm được sử dụng trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Gây mê tĩnh mạch, 2 – Gây mê nội khí quản, 3 – Gây mê tại chỗ, 4 – Tiền mê + gây mê tại chỗ, 5 – Gây tê tùy sống, 6 – Gây tê, 7 – Gây tê ngoài màng	Số nguyên	2	

		cứng, 8 – Gây tê đám rối thần kinh, 9 – Gây tê codan, 10 – Gây tê nhãn cầu, 11 – Gây tê cạnh sống, 99 – Khác			
7	MaChanDoanChinh	Mã chẩn đoán chính	Chuỗi	25	
8	ChanDoanChinh	Chẩn đoán chính	Chuỗi	500	
9	MaChanDoanPhu	Mã chẩn đoán phụ	Chuỗi	25	
10	ChanDoanPhu	Chẩn đoán phụ	Chuỗi	500	
11	MaChanDoanTruocPTTT	Mã chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
12	ChanDoanTruocPTTT	Chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
13	MaChanDoanSauPTTT	Mã chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
14	ChanDoanSauPTTT	Chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng

					10 năm 2020 của Bộ Y Tế
15	MaCachThucPTTT	Mã cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	
16	CachThucPTTT	Cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	
17	NhomMau	Nhóm máu của người bệnh	Chuỗi	3	
18	RH	Yếu tố Rh của người bệnh	Chuỗi	3	
19	TinhHinhPTTT	Tình hình thực hiện phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Chủ động	Số nguyên	1	
20	TaiBienPTTT	Tình trạng tai biến xảy ra trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Do phẫu thuật, 3 – Do thủ thuật, 4 – Do gây mê, 99 – Khác	Số nguyên	2	

21	TuVongTrongPTTT	Tình trạng tử vong liên quan đến phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Trên bàn mổ, 3 – Trong 24 giờ, 4 – Sau 24 giờ	Số nguyên	1	
----	-----------------	---	-----------	---	--

3.EkipMo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	ChucVuEkip		Số nguyên	2	
2	MaNhanVien	Mã nhân viên tham gia ekip	Chuỗi	50	
3	HoTenNhanVien	Họ tên nhân viên	Chuỗi	500	

4.HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3	
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3	
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3	

4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3	
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3	
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500	
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	3	

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định Danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
	Định Danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
	Định Danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
	Định Danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
	Hành	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	

	chính						
	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/ DD	
	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/Q Đ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/Q Đ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	

	chính						
	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	
	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT -BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT -BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê

	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	500	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày		
	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
	Hành	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	

	chính						
	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.26	CCCD	Số cmnd/cccd	Chuỗi	12	
	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	Quyết định 1227/QĐ- BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	Quyết định 1227/QĐ- BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	
	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	250	
	Quản lý người	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	250	

	bệnh						
	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị	Số nguyên	1	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThuMay	Người bệnh đến viện lần thứ mấy do mắc bệnh này	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính các lần chuyển của 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4)	List<LichSuChuyenKhoa>		
	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	Bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	2048	Theo BHYT

	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	2048	
	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện điều trị đầu tiên của bệnh nhân	Chuỗi	250	
	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	
	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

	Quản lý người bệnh	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	
	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	
	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên, 2 – Tuyển dưới, 3 – Khác	Số nguyên		

	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu.	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	2048	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.2	TaiBien	Có tai biến không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.3	BienChung	Có biến chứng không?	Kiểu true/false		

	Chẩn đoán	4.4	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn, 4.Khác	Số nguyên	1	
	Chẩn đoán	4.5	TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat	Tổng số ngày điều trị sau phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.6	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.7	MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.8	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.9	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

	Chẩn đoán	4.1	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.11	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.12	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD10 chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.13	TongSoLanPhauThuat	Tổng số lần phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.14	BenhChinh_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.15	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày

							28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.16	NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.17	MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Mã ICD 10 nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.18	ChanDoanSauPhauThuat	Chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.19	MaICD_ChanDoanSauPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.2	BenhKemTheo_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-

							BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.21	MaICD_BenhKemTheo_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khỏi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Số nguyên	1	Quyết định 2427/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		
	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	
	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	

	viện						
	Tình trạng ra viện	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa điều trị	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa điều trị	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Bệnh Án	6.1	MongMat_Anh_DongTu_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Hồng, 2.Xám, 3.Không soi được	Số nguyên	1	

	Bệnh Án	6.2	MongMat_Anh_DongTu_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Hồng, 2.Xám, 3.Không soi được	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.3	ThoiGianXuatHienBenh	Thời gian xuất hiện bệnh	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.4	NguyenNhan_BenhSu	Bệnh sử: nguyên nhân	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.5	CacPhuongPhapDaDieuTri_BenhSu	Bệnh sử: phương pháp điều trị	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.6	CungMac_TinhTrangViem_MatPhai	Tình trạng viêm bên mắt phải: 1.Nốt, 2.Lan toả, 3.Áp xe	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.7	CungMac_ViemNongSau_MatPhai	Viêm nông sâu bên mắt phải: 1.Nông, 2 Sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.8	CungMac_ViemThuong_MatPhai	Viêm thương bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.9	CungMac_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1 bình thường, 2: giãn lồi,	Số nguyên	1	

				3: tiêu mủ, 4: hoại tử			
	Bệnh Án	6.1	CungMac_ChiTietKhac_MatPhai	Chi tiết khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.11	CungMac_TinhTrangViem_MatTrai	Tình trạng viêm bên mắt trái: 1.Nốt, 2.Lan toả, 3.Áp xe	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.12	CungMac_ViemNongSau_MatTrai	Viêm nông sâu bên mắt trái: 1.Nông, 2 Sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.13	CungMac_ViemThuong_MatTrai	Viêm thương bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.14	CungMac_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1 bình thường, 2: giãn lỗi, 3: tiêu mủ, 4: hoại tử	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.15	CungMac_ChiTietKhac_MatTrai	Chi tiết khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.16	DayMat_TinhTrang_GaiThi_MatPhai	Tình trạng gai thị bên mắt phải: 1.Không soi được,	Số nguyên	1	

				2.Bình thường, 3.Lõm teo gai, 4.Phù gai, 5.Bạc màu gai thị			
	Bệnh Án	6.17	DayMat_TyLe_CD_MatPhai	Tỷ lệ C/D bên mắt phải	Số thập phân	30	
	Bệnh Án	6.18	DayMat_VongMac_MatPhai	Võng mạc bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.19	DayMat_HeMachMau_MatPhai	Hệ mạch máu bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.2	DayMat_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.21	DayMat_TinhTrang_GaiThi_MatTrai	Tình trạng gai thị bên mắt trái: 1.Không soi được, 2.Bình thường, 3.Lõm teo gai, 4.Phù gai, 5.Bạc màu gai thị	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.22	DayMat_TyLe_CD_MatTrai	Tỷ lệ C/D bên mắt trái	Số thập phân	4	
	Bệnh Án	6.23	DayMat_VongMac_MatTrai	Võng mạc bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh	6.24	DayMat_HeMachMau_MatTrai	Hệ mạch máu bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Ấn						
	Bệnh Ấn	6.25	DayMat_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Ấn	6.26	DichKinh_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Sạch, 2.Đục, 3.Xuất huyết	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.27	DichKinh_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Ấn	6.28	DichKinh_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Sạch, 2.Đục, 3.Xuất huyết	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.29	DichKinh_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Ấn	6.3	DongTu_DuongKinh_MatPhai	Đường kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Ấn	6.31	DongTu_HinhDang_MatPhai	Hình dạng bên mắt phải: 1.Tròn, 2.Méo	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.32	DongTu_Dinh_MatPhai	Dính bên mắt phải	Số nguyên	5	

	Bệnh Án	6.33	DongTu_ViTriDinh_MatPhai	Vị trí dính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.34	DongTu_PhanXa_MatPhai	Phản xạ bên mắt phải: 1.Tốt, 2.Kém, 3.Mất	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.35	DongTu_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.36	DongTu_DuongKinh_MatTrai	Đường kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.37	DongTu_HinhDang_MatTrai	Hình dạng bên mắt trái: 1.Tròn, 2.Méo	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.38	DongTu_Dinh_MatTrai	Dính bên mắt trái	Số nguyên	5	
	Bệnh Án	6.39	DongTu_ViTriDinh_MatTrai	Vị trí dính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.4	DongTu_PhanXa_MatTrai	Phản xạ bên mắt trái: 1.Tốt, 2.Kém, 3.Mất	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.41	DongTu_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Bệnh Án	6.42	GiacMac_KichThuoc_MatPhai	Kích thước bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.To, 3.Nhỏ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.43	GiacMac_HinhDang_MatPhai	Hình dạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Nón, 3.Cầu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.44	GiacMac_TonThuongDangCham_BieuMo_MatPhai	Tổn thương dạng chấm biểu mô bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.45	GiacMac_PhuBong_BieuMo_MatPhai	Phù bong biểu mô bên mắt phải: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.46	GiacMac_DienTichMat_BieuMo_MatPhai	Diện tích mất biểu mô bên mắt phải: 1. dưới 1/3 diện tích, 2. từ 1/3 đến 1/2 diện tích, 3. trên 1/2 diện tích	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.47	GiacMac_ViTriMat_BieuMo_MatPhai	Vị trí mất biểu mô bên mắt phải:	Số nguyên	1	

				1.Trung tâm, 2.Lệch tâm, 3.Sát rìa			
	Bệnh Án	6.48	GiacMac_BoTonThuong_BieuMo_MatPhai	Bờ tổn thương bên mắt phải: 1.nham nhở, 2.trơn nhẵn, 3.đào rãnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.49	GiacMac_ThoaiHoa_DaiBang_BieuMo_MatPhai	Thoái hóa dải băng bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.5	GiacMac_LangDongThuoc_BieuMo_MatPhai	Lăng động thuốc bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.51	GiacMac_TonThuongKhac_BieuMo_MatPhai	Tổn thương khác biểu mô bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.52	GiacMac_Phu_NhuMo_MatPhai	Phù nhu mô bên mắt phải: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.53	GiacMac_ThamLau_NhuMo_MatPhai	Thẩm lậu nhu mô bên mắt phải: 1.Nông, 2.Sâu, 3.Rất sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh	6.54	GiacMac_TinhTrang_ThamLau_N	Tình trạng thẩm lậu nhu mô bên	Số nguyên	1	

	Án		huMo_MatPhai	mắt phải: 1.Khu trú, 2.Lan toả, 3.Nhiều ổ vệ tinh			
	Bệnh Án	6.55	GiacMac_TieuMong_NhuMo_MatPhai	Tiêu mông nhu mô bên mắt phải: 1.Dưới ½ c/dày, 2.Trên ½ c/dày	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.56	GiacMac_ViTri_TieuMong_NhuMo_MatPhai	Vị trí tiêu mông nhu mô bên mắt phải: 1.Ở rìa, 2.Lệch tâm, 3.Ở trung tâm	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.57	GiacMac_TonThuongKhac_NhuMo_MatPhai	Tổn thương khác nhu mô bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.58	GiacMac_NepGap_NoiMo_MatPhai	Nếp gấp nội mô bên mắt phải: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.59	GiacMac_TuaSacTo_MatSau_MatPhai	Tủa sắc tố mặt sau giác mạc bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh	6.6	GiacMac_Mu_MatSau_NoiMo_MatPhai	Mủ mặt sau nội mô bên mắt	Kiểu true/false		

	Án		atPhai	phải			
	Bệnh Án	6.61	GiacMac_XuatTiet_MatSau_NoiMo_MatPhai	Xuất tiết mắt sau nội mô bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.62	GiacMac_Guttata_NoiMo_MatPhai	Guttata nội mô bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.63	GiacMac_RanMang_Descemet_NoiMo_MatPhai	Rạn màng Descemet nội mô bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.64	GiacMac_Cuon_Descemet_NoiMo_MatPhai	Cuộn Descemet nội mô bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.65	GiacMac_TonThuongKhac_NoiMo_MatPhai	Tổn thương khác nội mô bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.66	GiacMac_DoaThung_MatPhai	Dọa thủng bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.67	GiacMac_KetMongMat_MatPhai	Kẹt mống mắt bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.68	GiacMac_Thung_MatPhai	Thủng bên mắt phải: 1.Trung tâm, 2.Lệch tâm, 3.Sát rìa	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.69	GiacMac_Seidel_MatPhai	Seidel bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.7	GiacMac_DuongKinhThung_MatPhai	Đường kính thủng bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh	6.71	GiacMac_ThungBit_MatPhai	Thủng bít bên mắt phải:	Số nguyên	1	

	Án			1.Thủng bít, 2.Không bít			
	Bệnh Án	6.72	GiacMac_CamGiac_MatPhai	Cảm giác bên mắt phải: 1.Mất, 2.Giảm, 3.Bình thường	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.73	GiacMac_TanMach_MatPhai	Tân mạch bên mắt phải: 1.Nông, 2.Hướng tâm ly tâm, 3.Sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.74	GiacMac_MucDo_TanMach_MatPhai	Mức độ tân mạch bên mắt phải: 1. Dưới($\leq$)1/3 chu vi, 2. Từ 1/3 đến 2/3 chu vi, 3. Trên($\geq$) 2/3 chu vi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.75	GiacMac_SuyTeBaoNguon_VungRia_MatPhai	Suy tế bào nguồn vùng rìa bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.76	GiacMac_ThoaiHoaGia_VungRia_MatPhai	Thoái hóa già vùng rìa bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.77	GiacMac_LangDongCanxi_VungRia_MatPhai	Lắng đọng canxi vùng rìa bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.78	GiacMac_BatThuongKhac_MatPhai	Bất thường khác bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Bệnh Án	6.79	GiacMac_KichThuoc_MatTrai	Kích thước bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.To, 3.Nhỏ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.8	GiacMac_HinhDang_MatTrai	Hình dạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Nón, 3.Cầu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.81	GiacMac_TonThuongDangCham_BieuMo_MatTrai	Tổn thương dạng chấm biểu mô bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.82	GiacMac_PhuBong_BieuMo_MatTrai	Phù bong biểu mô bên mắt trái: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.83	GiacMac_DienTichMat_BieuMo_MatTrai	Diện tích mất biểu mô bên mắt trái: 1. dưới 1/3 diện tích, 2. từ 1/3 đến 1/2 diện tích, 3. trên 1/2 diện tích	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.84	GiacMac_ViTriMat_BieuMo_MatTrai	Vị trí mất biểu mô bên mắt trái: 1.Trung tâm,	Số nguyên	1	

				2.Lệch tâm, 3.Sát rìa			
	Bệnh Án	6.85	GiacMac_BoTonThuong_BieuMo_MatTrai	Bờ tổn thương bên mắt trái: 1.nham nhở, 2.trơn nhẵn, 3.đào rãnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.86	GiacMac_ThoaiHoa_DaiBang_BieuMo_MatTrai	Thoái hóa dải băng bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.87	GiacMac_LangDongThuoc_BieuMo_MatTrai	Lăng động thuốc bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.88	GiacMac_TonThuongKhac_BieuMo_MatTrai	Tổn thương khác biểu mô bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.89	GiacMac_Phu_NhuMo_MatTrai	Phù nhu mô bên mắt trái: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.9	GiacMac_ThamLau_NhuMo_MatTrai	Thẩm lậu nhu mô bên mắt trái: 1.Nông, 2.Sâu, 3.Rất sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.91	GiacMac_TinhTrang_ThamLau_NhuMo_MatTrai	Tình trạng thẩm lậu nhu mô bên mắt trái:	Số nguyên	1	

				1.Khu trú, 2.Lan toả, 3.Nhiều ổ vệ tinh			
	Bệnh Án	6.92	GiacMac_TieuMong_NhuMo_MatTrai	Tiêu mỏng nhu mô bên mắt trái: 1.Dưới ½ c/dày, 2.Trên 1/2 c/dày	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.93	GiacMac_ViTri_TieuMong_NhuMo_MatTrai	Vị trí tiêu mỏng nhu mô bên mắt trái: 1.Ở rìa, 2.Lệch tâm, 3.Ở trung tâm	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.94	GiacMac_TonThuongKhac_NhuMo_MatTrai	Tổn thương khác nhu mô bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.95	GiacMac_NepGap_NoiMo_MatTrai	Nếp gấp nội mô bên mắt trái: 1.Nhẹ, 2.Vừa, 3.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.96	GiacMac_TuaSacTo_MatSau_MatTrai	Tủa sắc tố mặt sau giác mạc bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.97	GiacMac_Mu_MatSau_NoiMo_MatTrai	Mủ mặt sau nội mô bên mắt trái	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	6.98	GiacMac_XuatTiet_MatSau_NoiMo_MatTrai	Xuất tiết mắt sau nội mô bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.99	GiacMac_Guttata_NoiMo_MatTrai	Guttata nội mô bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.1	GiacMac_RanMang_Descemet_NoiMo_MatTrai	Rạn màng Descemet nội mô bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.101	GiacMac_Cuon_Descemet_NoiMo_MatTrai	Cuộn Descemet nội mô bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.102	GiacMac_TonThuongKhac_NoiMo_MatTrai	Tổn thương khác nội mô bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.103	GiacMac_DoaThung_MatTrai	Dọa thủng bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.104	GiacMac_KetMongMat_MatTrai	Kẹt mống mắt bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.105	GiacMac_Thung_MatTrai	Thủng bên mắt trái: 1.Trung tâm, 2.Lệch tâm, 3.Sát rìa	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.106	GiacMac_Seidel_MatTrai	Seidel bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.107	GiacMac_DuongKinhThung_MatTrai	Đường kính thủng bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.108	GiacMac_ThungBit_MatTrai	Thủng bít bên mắt trái: 1.Thủng bít,	Số nguyên	1	

				2.Không thủng bít			
	Bệnh Án	6.109	GiacMac_CamGiac_MatTrai	Cảm giác bên mắt trái: 1.Mất, 2.Giảm, 3.Bình thường	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.11	GiacMac_TanMach_MatTrai	Tân mạch bên mắt trái: 1.Nông, 2.hướng tâm ly tâm, 3.Sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.111	GiacMac_MucDo_TanMach_MatTrai	Mức độ tân mạch bên mắt trái: 1. Dưới($\leq$)1/3 chu vi, 2. Từ 1/3 đến 2/3 chu vi, 3. Trên($\geq$) 2/3 chu vi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.112	GiacMac_SuyTeBaoNguon_VungRia_MatTrai	Suy tế bào nguồn vùng rìa bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.113	GiacMac_ThoaiHoaGia_VungRia_MatTrai	Thoái hóa già vùng rìa bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.114	GiacMac_LangDongCanxi_VungRia_MatTrai	Lắng đọng canxi vùng rìa bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.115	GiacMac_BatThuongKhac_MatTrai	Bất thường khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.116	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-

							BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh Án	6.117	KetMac_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Mộng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.118	KetMac_CuongTu_MatPhai	Cương tụ bên mắt phải: 1.Toả lan, 2.Rìa, 3.Ở KM nhãn cầu, 4.Ở rìa, 5.Toàn bộ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.119	KetMac_PhuNe_MatPhai	Phù nề bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.12	KetMac_XuatHuyet_MatPhai	Xuất huyết bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.121	KetMac_SungHoa_MatPhai	Sùng hóa bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.122	KetMac_Nhu_MatPhai	Nhú bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.123	KetMac_Hot_MatPhai	Hột bên mắt phải	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	6.124	KetMac_Seo_MatPhai	Sẹo bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.125	KetMac_TietToMu_MatPhai	Tiết tổ mủ bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.126	KetMac_TietToTrong_MatPhai	Tiết tổ trong bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.127	KetMac_GiaMac_MatPhai	Giả mạc bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.128	KetMac_BatMauFluor_MatPhai	Bắt màu Fluor bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.129	KetMac_TinhChat_UKetMac_MatPhai	Tính chất u kết mạc bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.13	KetMac_ViTri_UKetMac_MatPhai	Vị trí u kết mạc bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.131	KetMac_KichThuoc_UKetMac_MatPhai	Kích thước u kết mạc bên mắt phải	Số thực	30	
	Bệnh Án	6.132	KetMac_CungDo_MatPhai	Tình trạng cùng đồ bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Cạn, 3.Dính	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.133	KetMac_ChieuCao_CauDinh_MatPhai	Chiều cao của cầu dính bên mắt phải: 1.Dính ở cùng đồ, chưa vào	Số nguyên	1	

				sụn, 2.Dính cùng đồ, vào sụn nhưng chưa hết chiều cao sụn, 3.Dính hết chiều cao sụn mi, 4.Dính cả bờ mi hoặc điểm lệ			
	Bệnh Án	6.134	KetMac_DoRong_CauDinh_MatPhai	Độ rộng của cầu dính bên mắt phải: 1. $\leq 1/3$ chiều dài mi, 2. $1/3 - 2/3$ chiều dài mi, 3. $\geq 2/3$ chiều dài mi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.135	KetMac_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.136	KetMac_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Mộng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.137	KetMac_CuongTu_MatTrai	Cương tụ bên mắt trái: 1.Toả lan, 2.Rìa, 3.Ở KM nhãn cầu, 4.Ở rìa, 5.Toàn bộ	Số nguyên	1	
	Bệnh	6.138	KetMac_PhuNe_MatTrai	Phù nề bên mắt trái	Kiểu true/false		

	Án						
	Bệnh Án	6.139	KetMac_XuatHuyet_MatTrai	Xuất huyết bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.14	KetMac_SungHoa_MatTrai	Sùng hóa bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.141	KetMac_Nhu_MatTrai	Nhú bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.142	KetMac_Hot_MatTrai	Hột bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.143	KetMac_Seo_MatTrai	Sẹo bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.144	KetMac_TietToMu_MatTrai	Tiết tổ mủ bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.145	KetMac_TietToTrong_MatTrai	Tiết tổ trong bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.146	KetMac_GiaMac_MatTrai	Giả mạc bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.147	KetMac_BatMauFluor_MatTrai	Bắt màu Fluor bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.148	KetMac_TinhChat_UKetMac_MatTrai	Tính chất u kết mạc bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.149	KetMac_ViTri_UKetMac_MatTrai	Vị trí u kết mạc bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.15	KetMac_KichThuoc_UKetMac_MatTrai	Kích thước u kết mạc bên mắt trái	Số thực	30	

	Bệnh Án	6.151	KetMac_CungDo_MatTrai	Tình trạng cùng đồ bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Cạn, 3.Dính	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.152	KetMac_ChieuCao_CauDinh_MatTrai	Chiều cao của cầu dính bên mắt trái: 1.Dính ở cùng đồ, chưa vào sụn, 2.Dính cùng đồ, vào sụn nhưng chưa hết chiều cao sụn, 3.Dính hết chiều cao sụn mi, 4.Dính cả bờ mi hoặc điểm lệ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.153	KetMac_DoRong_CauDinh_MatTrai	Độ rộng của cầu dính bên mắt trái: 1. $\leq 1/3$ chiều dài mi, 2. $1/3 - 2/3$ chiều dài mi, 3. $\geq 2/3$ chiều dài mi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.154	KetMac_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.155	KhamBenh_HuyetAp	Huyết áp	Chuỗi	20	
	Bệnh	6.156	KhamBenh_NhietDo	Nhiệt độ	Số thập phân	4	

	Ấn						
	Bệnh Ấn	6.157	KhamBenh_Mach	Mạch	Số nguyên	4	
	Bệnh Ấn	6.158	TinhTrangNoiTiet	Nội tiết: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.159	NoiTiet	Khám nội tiết	Chuỗi	2048	
	Bệnh Ấn	6.16	TinhTrangThanKinh	Thần kinh: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.161	ThanKinh	Khám hệ thần kinh	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh Ấn	6.162	TinhTrangTuanHoan	Tuần hoàn: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Ấn	6.163	TuanHoan	Khám hệ tuần hoàn	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025

							của BYT
	Bệnh Án	6.164	TinhTrangHoHap	Hô hấp: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.165	HoHap	Khám hệ hô hấp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh Án	6.166	TinhTrangTieuHoa	Tiêu hóa: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.167	TieuHoa	Khám hệ tiêu hóa	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh Án	6.168	TinhTrangCoXuongKhop	Cơ xương khớp: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.169	CoXuongKhop	Khám cơ xương khớp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8

							năm 2025 của BHYT
	Bệnh Án	6.17	TinhTrangTietNieuSinhDuc	Cơ xương khớp: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.171	TietNieuSinhDuc	Khám tiết niệu - sinh dục	Chuỗi	150	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh Án	6.172	KhamKhac	Khám bệnh lý khác	Chuỗi	150	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh Án	6.173	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	Quyết định 1227/QĐ- BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Bệnh Án	6.174	TomTatBenhAn	Tóm tắt bệnh án	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.175	BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	2048	

	Bệnh Án	6.176	BenhKemTheo	Chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.177	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.178	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.179	HuongDieuTri	Hướng điều trị	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.18	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Bệnh Án	6.181	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	
	Bệnh Án	6.182	LacVaVanNhan_MatPhai	Mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.183	LacVaVanNhan_MatTrai	Mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.184	LeDao_ThoatNuocTot_MatPhai	Thoát nước tốt bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.185	LeDao_TraoLeQuanDoiDien_MatPhai	Trào lệ quản đối diện bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.186	LeDao_TraoLeQuanTaiCho_MatPhai	Trào lệ quản tại chỗ bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.187	LeDao_ThoatNuocTot_MatTrai	Thoát nước tốt bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh	6.188	LeDao_TraoLeQuanDoiDien_Mat	Trào lệ quản đối diện bên mắt	Kiểu true/false		

	Án		Trai	trái			
	Bệnh Án	6.189	LeDao_TraoLeQuanTaiCho_MaTrai	Trào lệ quản tại chỗ bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.19	MiMat_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Phù, 3.Chấp, 4.Lẹo, 5.Sẹo da mi, 6.Sụp mi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.191	MiMat_Khac_MatPhai	Bệnh khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.192	MiMat_UMi_MatPhai	U mi bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.193	MiMat_TinhChat_UMi_MatPhai	Tính chất u mi bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.194	MiMat_ViTri_UMi_MatPhai	Vị trí u mi bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.195	MiMat_KichThuoc_UMi_MatPhai	Kích thước u mi bên mắt phải	Số thực	5	
	Bệnh Án	6.196	MiMat_Quam_MatPhai	Quặm bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.197	MiMat_Quam_MiTren_MatPhai	Tình hình quặm mi trên bên	Số nguyên	1	

				mắt phải: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa, 3. 1/3 ngoài, 4. Toàn bộ			
	Bệnh Án	6.198	MiMat_Quam_MiDuoai_MatPhai	Tình hình quặm mi dưới bên mắt phải: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa, 3. 1/3 ngoài, 4. Toàn bộ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.199	MiMat_HoMi_MatPhai	Hở mi bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.2	MiMat_TreMi_MatPhai	Trẻ mi bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.201	MiMat_KhuyetMi_MatPhai	Tình trạng khuyết mi bên mắt phải: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa, 3. 1/3 ngoài	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.202	MiMat_TuyenBoMi_MatPhai	Tuyệt bờ mi bên mắt phải: 1. Bình thường,	Số nguyên	1	

				2.Viêm tắc nhẹ, 3.Vừa, 4.Nặng			
	Bệnh Án	6.203	MiMat_ViemBoMi_MatPhai	Viêm bờ mi bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.204	MiMat_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.205	MiMat_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Phù, 3.Chấp, 4.Lẹo, 5.Sẹo da mi, 6.Sụp mi	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.206	MiMat_Khac_MatTrai	Bệnh khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.207	MiMat_UMi_MatTrai	U mi bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.208	MiMat_TinhChat_UMi_MatTrai	Tính chất u mi bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.209	MiMat_ViTri_UMi_MatTrai	Vị trí u mi bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh	6.21	MiMat_KichThuoc_UMi_MatTrai	Kích thước u mi bên mắt trái	Số thực	5	

	Án						
	Bệnh Án	6.211	MiMat_Quam_MatTrai	Quặm bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.212	MiMat_Quam_MiTren_MatTrai	Tình hình quặm mi trên bên mắt trái: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa, 3. 1/3 ngoài, 4. Toàn bộ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.213	MiMat_Quam_MiDuoai_MatTrai	Tình hình quặm mi dưới bên mắt trái: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa, 3. 1/3 ngoài, 4. Toàn bộ	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.214	MiMat_HoMi_MatTrai	Hở mi bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.215	MiMat_TreMi_MatTrai	Trễ mi bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.216	MiMat_KhuyetMi_MatTrai	Tình trạng khuyết mi bên mắt trái: 1. 1/3 trong, 2. 1/3 giữa,	Số nguyên	1	

				3. 1/3 ngoài			
	Bệnh Án	6.217	MiMat_TuyenBoMi_MatTrai	Tuyến bờ mi bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Viêm tắc nhẹ, 3.Vừa, 4.Nặng	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.218	MiMat_ViemBoMi_MatTrai	Viêm bờ mi bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.219	MiMat_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.22	MongMat_NauXop_MatPhai	Nâu xốp bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.221	MongMat_XoTeo_MatPhai	Xơ teo bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.222	MongMat_CuongTu_MatPhai	Cương tụ bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.223	MongMat_TanMach_MatPhai	Tân mạch bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.224	MongMat_Phoi_MatPhai	Phôi bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.225	MongMat_Ket_MatPhai	Kẹt bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.226	MongMat_NauXop_MatTrai	Nâu xốp bên mắt trái	Kiểu true/false		

	Bệnh Án	6.227	MongMat_XoTeo_MatTrai	Xơ teo bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.228	MongMat_CuongTu_MatTrai	Cương tụ bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.229	MongMat_TanMach_MatTrai	Tân mạch bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.23	MongMat_Phoi_MatTrai	Phòi bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.231	MongMat_Ket_MatTrai	Kẹt bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.232	NhanAp_MatPhai	Mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.233	NhanAp_MatTrai	Mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.234	ThiLuc_KhongKinh_MatPhai	Không kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.235	ThiLuc_QuaLo_MatPhai	Qua lỗ bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.236	ThiLuc_CoChinhKinh_MatPhai	Có chỉnh kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.237	ThiLuc_NhinGan_MatPhai	Nhìn gần bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.238	ThiLuc_KhongKinh_MatTrai	Không kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh	6.239	ThiLuc_QuaLo_MatTrai	Qua lỗ bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Án						
	Bệnh Án	6.24	ThiLuc_CoChinhKinh_MatTrai	Có chỉnh kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.241	ThiLuc_NhinGan_MatTrai	Nhìn gần bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.242	ThuyTinhThe_BinhThuong_MatPhai	Tình trạng bình thường bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.243	ThuyTinhThe_HinhThaiDuc_MatPhai	Hình thái đục bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.244	ThuyTinhThe_TinhTrangIOL_MatPhai	Tình trạng IOL bên mắt phải: 1.Cân, 2.Lệch, 3.Đục bao sau, 4.Trong TP, 5.Trong HP	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.245	ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.246	ThuyTinhThe_BinhThuong_MatTrai	Tình trạng bình thường bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.247	ThuyTinhThe_HinhThaiDuc_MatTrai	Hình thái đục bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.248	ThuyTinhThe_TinhTrangIOL_MatTrai	Tình trạng IOL bên mắt trái: 1.Cân,	Số nguyên	1	

				2.Lệch, 3.Đục bao sau, 4.Trong TP, 5.Trong HP			
	Bệnh Án	6.249	ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.25	TienPhong_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Nông, 3.Mất tiền phòng, 4.Sâu	Số nguyên	1	
	Bệnh Án	6.251	TienPhong_DoSauMu_MatPhai	Độ sâu mù bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Bệnh Án	6.252	TienPhong_Tyndal_MatPhai	Tyndal bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.253	TienPhong_MangXuatTiet_MatPhai	Màng xuất tiết bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.254	TienPhong_DoSauMau_MatPhai	Độ sâu máu bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Bệnh Án	6.255	TienPhong_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.256	TienPhong_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường,	Số nguyên	1	

				2.Nông, 3.Mất tiền phòng, 4.Sâu			
	Bệnh Án	6.257	TienPhong_DoSauMu_MatTrai	Độ sâu mủ bên mắt trái	Số nguyên	5	
	Bệnh Án	6.258	TienPhong_Tyndal_MatTrai	Tyndal bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.259	TienPhong_MangXuatTiet_MatTrai	Màng xuất tiết bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh Án	6.26	TienPhong_DoSauMau_MatTrai	Độ sâu máu bên mắt trái	Số nguyên	5	
	Bệnh Án	6.261	TienPhong_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.262	TienSuBenhBanThan_Mat	Tiền sử bệnh bản thân về mắt	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.263	TienSuBenhBanThan_ToanThan	Tiền sử bệnh bản thân về toàn thân	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.264	TienSuBenhGiaDinh_Mat	Tiền sử bệnh gia đình về mắt	Chuỗi	2048	
	Bệnh Án	6.265	TienSuBenhGiaDinh_ToanThan	Tiền sử bệnh gia đình về toàn thân	Chuỗi	150	
	Bệnh Án	6.266	NhanCau_To_MT	Nhãn cầu to Mắt trái	Số nguyên	5	
	Bệnh	6.267	NhanCau_To_MP	Nhãn cầu to Mắt phải	Số nguyên	5	

	Ấn						
XIV	Tổng kết	7.1	LoiDanBacSi	Lời dặn bác sĩ	Chuỗi	500	
	Tổng kết	7.2	PhauThuat	Có phẫu thuật không?	Kiểu true/false		
	Tổng kết	7.3	ThuThuat	Có thủ thuật không?	Kiểu true/false		
	Tổng kết	7.4	ChanDoanBenhChinh_LamSang	Chẩn đoán bệnh chính lâm sàng	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.5	ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan	Chẩn đoán nguyên nhân bệnh chính lâm sàng	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.6	QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa	Quá trình điều trị nội khoa	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.7	DanhSachPhauThuatThuThuat	Danh sách các lần phẫu thuật thủ thuật	List<ThongTinPhauThuatThuThuat>		
	Tổng kết	7.8	TinhTrangNguoiBenhRaVien	Tình trạng người bệnh ra viện	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.9	ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatPhai	Thị lực ra viện không kính mắt phải	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.10	ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatTrai	Thị lực ra viện không kính mắt trái	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.11	ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatPhai	Thị lực ra viện có kính mắt phải	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.12	ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatTrai	Thị lực ra viện có kính mắt trái	Chuỗi	150	

	Tổng kết	7.13	NhanAp_RaVien_MatPhai	Nhãn áp ra viện mắt phải	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.14	NhanAp_RaVien_MatTrai	Nhãn áp ra viện mắt trái	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.15	HuongDieuTriVaCacCheDoTiepT heo	Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.16	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
	Tổng kết	7.17	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.18	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.19	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.20	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.21	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tổng kết	7.22	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.23	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
```

```
"MaYTe": "...",
"MaBenhNhan": "000000001",
"HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
"NgàySinh": "2025-12-02T18:49:08.4867877+07:00",
"Tuoi": 40,
"GioiTinh": 1,
"TenNgheNghiep": "Giáo viên",
"MaNgheNghiep": "02",
"TenDanToc": "...",
"MaDanToc": "...",
"TenNgoaiKieu": "...",
"MaNgoaiKieu": "...",
"SoNha": "...",
"ThonPho": "...",
"TenPhuongXa": "Phường 2",
"MaPhuongXa": "79002",
"TenTinhThanh": "HCM",
"MaTinhThanh": "79",
"NoiLamViec": "...",
"DoiTuong": 0,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:49:08.4887854+07:00",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "+"
},
```

```
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
  "MaKhoaLamBenhAn": "K01",
  "TenKhoaLamBenhAn": "...",
  "Buong": "H00002",
  "Giuong": "H00003",
  "NgayVaoVien": "2025-12-02T18:49:08.489786+07:00",
  "TrucTiepVao": 0,
  "NoiGioiThieu": 0,
  "VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
  "TenKhoaVao": "Khoa 4",
  "NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:49:08.489786+07:00",
  "SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
  "TenKhoaChuyen1": "...",
  "NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:49:08.489786+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
  "TenKhoaChuyen2": "...",
  "NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:49:08.489786+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
  "TenKhoaChuyen3": "...",
  "NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:49:08.489786+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
  "DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
    {
      "TenKhoa": "Khoa 1",
      "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:49:08.4907859+07:00",
      "SoNgayDieuTriKhoa": 0,
      "NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:49:08.4907859+07:00",
      "MaICD": "Z00",
      "MaKhoa": "K02",
```

```
"TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"  
}  
],  
"ChuyenVien": null,  
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",  
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",  
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:49:08.4907859+07:00",  
"TinhTrangRaVien": null,  
"TongSoNgayDieuTri": 6,  
"SoLuuTru": "...",  
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",  
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",  
"MA_LK": "...",  
"SoNhapVien": "..."  
},  
"ToBia_ChanDoan": {  
"ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",  
"MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",  
"ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",  
"MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",  
"ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",  
"MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",  
"TaiBien": false,  
"BienChung": false,  
"LyDoTaiBienBienChung": 1,  
"TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 0,  
"TongSoLanPhauThuat": 0,  
"BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",  
"MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
```

```
"NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Z00",
"BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat": "Z00",
"ChanDoanSauPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanSauPhauThuat": "Z00"
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": null,
  "GiaiPhauBenh": null,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:49:08.4963775+07:00",
  "LyDoTuVong": null,
  "ThoiGianTuVong": null,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "...",
  "MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
  "KhamNghiemTuThi": false,
  "ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
  "MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
  "TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
  "MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
  "TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"
},
"IDMauPhieu": 407,
"TenMauPhieu": "Bệnh Ấn Mắt Bán Phần Trước",
"MaQuanLy": 150058,
"LyDoVaoVien": "...",
```

"ThoiGianXuatHienBenh": "...",
"NguyenNhan_BenhSu": "...",
"CacPhuongPhapDaDieuTri_BenhSu": "...",
"TienSuBenhBanThan_Mat": "...",
"TienSuBenhBanThan_ToanThan": "...",
"TienSuBenhGiaDinh_Mat": "...",
"TienSuBenhGiaDinh_ToanThan": "...",
"ThiLuc_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_QuaLo_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_CoChinhKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_NhinGan_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_QuaLo_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_CoChinhKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_NhinGan_MatTrai": "10/10",
"NhanAp_MatPhai": "...",
"NhanAp_MatTrai": "...",
"LacVaVanNhan_MatPhai": "...",
"LacVaVanNhan_MatTrai": "...",
"LeDao_ThoatNuocTot_MatPhai": false,
"LeDao_TraoLeQuanDoiDien_MatPhai": false,
"LeDao_TraoLeQuanTaiCho_MatPhai": false,
"LeDao_ThoatNuocTot_MatTrai": false,
"LeDao_TraoLeQuanDoiDien_MatTrai": false,
"LeDao_TraoLeQuanTaiCho_MaTrai": false,
"MiMat_TinhTrang_MatPhai": 0,
"MiMat_Khac_MatPhai": "...",
"MiMat_UMi_MatPhai": false,
"MiMat_TinhChat_UMi_MatPhai": "...",

"MiMat_ViTri_UMi_MatPhai": "...",
"MiMat_KichThuoc_UMi_MatPhai": 0,
"MiMat_Quam_MatPhai": false,
"MiMat_Quam_MiTren_MatPhai": 0,
"MiMat_Quam_MiDuoi_MatPhai": 0,
"MiMat_HoMi_MatPhai": false,
"MiMat_TreMi_MatPhai": false,
"MiMat_KhuyetMi_MatPhai": 0,
"MiMat_TuyenBoMi_MatPhai": 0,
"MiMat_ViemBoMi_MatPhai": false,
"MiMat_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"MiMat_TinhTrang_MatTrai": 0,
"MiMat_Khac_MatTrai": "...",
"MiMat_UMi_MatTrai": false,
"MiMat_TinhChat_UMi_MatTrai": "...",
"MiMat_ViTri_UMi_MatTrai": "...",
"MiMat_KichThuoc_UMi_MatTrai": 0,
"MiMat_Quam_MatTrai": false,
"MiMat_Quam_MiTren_MatTrai": 0,
"MiMat_Quam_MiDuoi_MatTrai": 0,
"MiMat_HoMi_MatTrai": false,
"MiMat_TreMi_MatTrai": false,
"MiMat_KhuyetMi_MatTrai": 0,
"MiMat_TuyenBoMi_MatTrai": 0,
"MiMat_ViemBoMi_MatTrai": false,
"MiMat_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"KetMac_TinhTrang_MatPhai": 0,
"KetMac_CuongTu_MatPhai": 0,
"KetMac_PhuNe_MatPhai": false,

"KetMac_XuatHuyet_MatPhai": false,
"KetMac_SungHoa_MatPhai": false,
"KetMac_Nhu_MatPhai": false,
"KetMac_Hot_MatPhai": false,
"KetMac_Seo_MatPhai": false,
"KetMac_TietToMu_MatPhai": false,
"KetMac_TietToTrong_MatPhai": false,
"KetMac_GiaMac_MatPhai": false,
"KetMac_BatMauFluor_MatPhai": false,
"KetMac_TinhChat_UKetMac_MatPhai": "...",
"KetMac_ViTri_UKetMac_MatPhai": "...",
"KetMac_KichThuoc_UKetMac_MatPhai": 0.0,
"KetMac_CungDo_MatPhai": 0,
"KetMac_ChieuCao_CauDinh_MatPhai": 0,
"KetMac_DoRong_CauDinh_MatPhai": 0,
"KetMac_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"KetMac_TinhTrang_MatTrai": 0,
"KetMac_CuongTu_MatTrai": 0,
"KetMac_PhuNe_MatTrai": false,
"KetMac_XuatHuyet_MatTrai": false,
"KetMac_SungHoa_MatTrai": false,
"KetMac_Nhu_MatTrai": false,
"KetMac_Hot_MatTrai": false,
"KetMac_Seo_MatTrai": false,
"KetMac_TietToMu_MatTrai": false,
"KetMac_TietToTrong_MatTrai": false,
"KetMac_GiaMac_MatTrai": false,
"KetMac_BatMauFluor_MatTrai": false,
"KetMac_TinhChat_UKetMac_MatTrai": "...",

"KetMac_ViTri_UKetMac_MatTrai": "...",
"KetMac_KichThuoc_UKetMac_MatTrai": 0.0,
"KetMac_CungDo_MatTrai": 0,
"KetMac_ChieuCao_CauDinh_MatTrai": 0,
"KetMac_DoRong_CauDinh_MatTrai": 0,
"KetMac_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"GiacMac_KichThuoc_MatPhai": 0,
"GiacMac_HinhDang_MatPhai": 0,
"GiacMac_TonThuongDangCham_BieuMo_MatPhai": false,
"GiacMac_PhuBong_BieuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_DienTichMat_BieuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_ViTriMat_BieuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_BoTonThuong_BieuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_ThoaiHoa_DaiBang_BieuMo_MatPhai": false,
"GiacMac_LangDongThuoc_BieuMo_MatPhai": false,
"GiacMac_TonThuongKhac_BieuMo_MatPhai": "...",
"GiacMac_Phu_NhuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_ThamLau_NhuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TinhTrang_ThamLau_NhuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TieuMong_NhuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_ViTri_TieuMong_NhuMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TonThuongKhac_NhuMo_MatPhai": "...",
"GiacMac_NepGap_NoiMo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TuaSacTo_MatSau_MatPhai": false,
"GiacMac_Mu_MatSau_NoiMo_MatPhai": false,
"GiacMac_XuatTiet_MatSau_NoiMo_MatPhai": false,
"GiacMac_Guttata_NoiMo_MatPhai": false,
"GiacMac_RanMang_Descemet_NoiMo_MatPhai": false,
"GiacMac_Cuon_Descemet_NoiMo_MatPhai": false,

"GiacMac_TonThuongKhac_NoiMo_MatPhai": "...",
"GiacMac_DoaThung_MatPhai": false,
"GiacMac_KetMongMat_MatPhai": false,
"GiacMac_Thung_MatPhai": 0,
"GiacMac_Seidel_MatPhai": false,
"GiacMac_DuongKinhThung_MatPhai": "...",
"GiacMac_ThungBit_MatPhai": 0,
"GiacMac_CamGiac_MatPhai": 0,
"GiacMac_TanMach_MatPhai": 0,
"GiacMac_MucDo_TanMach_MatPhai": 0,
"GiacMac_SuyTeBaoNguon_VungRia_MatPhai": false,
"GiacMac_ThoaiHoaGia_VungRia_MatPhai": false,
"GiacMac_LangDongCanxi_VungRia_MatPhai": false,
"GiacMac_BatThuongKhac_MatPhai": "...",
"GiacMac_KichThuoc_MatTrai": 0,
"GiacMac_HinhDang_MatTrai": 0,
"GiacMac_TonThuongDangCham_BieuMo_MatTrai": false,
"GiacMac_PhuBong_BieuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_DienTichMat_BieuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_ViTriMat_BieuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_BoTonThuong_BieuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_ThoaiHoa_DaiBang_BieuMo_MatTrai": false,
"GiacMac_LangDongThuoc_BieuMo_MatTrai": false,
"GiacMac_TonThuongKhac_BieuMo_MatTrai": "...",
"GiacMac_Phu_NhuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_ThamLau_NhuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_TinhTrang_ThamLau_NhuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_TieuMong_NhuMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_ViTri_TieuMong_NhuMo_MatTrai": 0,

"GiacMac_TonThuongKhac_NhuMo_MatTrai": "...",
"GiacMac_NepGap_NoiMo_MatTrai": 0,
"GiacMac_TuaSacTo_MatSau_MatTrai": false,
"GiacMac_Mu_MatSau_NoiMo_MatTrai": false,
"GiacMac_XuatTiet_MatSau_NoiMo_MatTrai": false,
"GiacMac_Guttata_NoiMo_MatTrai": false,
"GiacMac_RanMang_Descemet_NoiMo_MatTrai": false,
"GiacMac_Cuon_Descemet_NoiMo_MatTrai": false,
"GiacMac_TonThuongKhac_NoiMo_MatTrai": "...",
"GiacMac_DoaThung_MatTrai": false,
"GiacMac_KetMongMat_MatTrai": false,
"GiacMac_Thung_MatTrai": 0,
"GiacMac_Seidel_MatTrai": false,
"GiacMac_DuongKinhThung_MatTrai": "...",
"GiacMac_ThungBit_MatTrai": 0,
"GiacMac_CamGiac_MatTrai": 0,
"GiacMac_TanMach_MatTrai": 0,
"GiacMac_MucDo_TanMach_MatTrai": 0,
"GiacMac_SuyTeBaoNguon_VungRia_MatTrai": false,
"GiacMac_ThoaiHoaGia_VungRia_MatTrai": false,
"GiacMac_LangDongCanxi_VungRia_MatTrai": false,
"GiacMac_BatThuongKhac_MatTrai": "...",
"CungMac_TinhTrangViem_MatPhai": 0,
"CungMac_ViemNongSau_MatPhai": 0,
"CungMac_ViemThuong_MatPhai": false,
"CungMac_TinhTrang_MatPhai": 0,
"CungMac_ChiTietKhac_MatPhai": "...",
"CungMac_TinhTrangViem_MatTrai": 0,
"CungMac_ViemNongSau_MatTrai": 0,

"CungMac_ViemThuong_MatTrai": false,
"CungMac_TinhTrang_MatTrai": 0,
"CungMac_ChiTietKhac_MatTrai": "...",
"TienPhong_TinhTrang_MatPhai": 0,
"TienPhong_DoSauMu_MatPhai": 0,
"TienPhong_Tyndal_MatPhai": false,
"TienPhong_MangXuatTiet_MatPhai": false,
"TienPhong_DoSauMau_MatPhai": 0,
"TienPhong_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"TienPhong_TinhTrang_MatTrai": 0,
"TienPhong_DoSauMu_MatTrai": 0,
"TienPhong_Tyndal_MatTrai": false,
"TienPhong_MangXuatTiet_MatTrai": false,
"TienPhong_DoSauMau_MatTrai": 0,
"TienPhong_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"MongMat_NauXop_MatPhai": false,
"MongMat_XoTeo_MatPhai": false,
"MongMat_CuongTu_MatPhai": false,
"MongMat_TanMach_MatPhai": false,
"MongMat_Phoi_MatPhai": false,
"MongMat_Ket_MatPhai": false,
"MongMat_NauXop_MatTrai": false,
"MongMat_XoTeo_MatTrai": false,
"MongMat_CuongTu_MatTrai": false,
"MongMat_TanMach_MatTrai": false,
"MongMat_Phoi_MatTrai": false,
"MongMat_Ket_MatTrai": false,
"DongTu_DuongKinh_MatPhai": "...",
"DongTu_HinhDang_MatPhai": 0,

"DongTu_Dinh_MatPhai": 0,
"DongTu_ViTriDinh_MatPhai": "...",
"DongTu_PhanXa_MatPhai": 0,
"DongTu_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"DongTu_DuongKinh_MatTrai": "...",
"DongTu_HinhDang_MatTrai": 0,
"DongTu_Dinh_MatTrai": 0,
"DongTu_ViTriDinh_MatTrai": "...",
"DongTu_PhanXa_MatTrai": 0,
"DongTu_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"ThuyTinhThe_BinhThuong_MatPhai": false,
"ThuyTinhThe_HinhThaiDuc_MatPhai": "...",
"ThuyTinhThe_TinhTrangIOL_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"ThuyTinhThe_BinhThuong_MatTrai": false,
"ThuyTinhThe_HinhThaiDuc_MatTrai": "...",
"ThuyTinhThe_TinhTrangIOL_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"MongMat_Anh_DongTu_MatPhai": 0,
"MongMat_Anh_DongTu_MatTrai": 0,
"DichKinh_TinhTrang_MatPhai": 0,
"DichKinh_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"DichKinh_TinhTrang_MatTrai": 0,
"DichKinh_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"DayMat_TinhTrang_GaiThi_MatPhai": 0,
"DayMat_TyLe_CD_MatPhai": 0.0,
"DayMat_VongMac_MatPhai": "...",
"DayMat_HeMachMau_MatPhai": "...",
"DayMat_TonThuongKhac_MatPhai": "...",

"DayMat_TinhTrang_GaiThi_MatTrai": 0,
"DayMat_TyLe_CD_MatTrai": 0.0,
"DayMat_VongMac_MatTrai": "...",
"DayMat_HeMachMau_MatTrai": "...",
"DayMat_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"KhamBenh_HuyetAp": "110/70",
"KhamBenh_NhietDo": 0.0,
"KhamBenh_Mach": 0,
"TinhTrangNoiTiet": 0,
"NoiTiet": "...",
"TinhTrangThanKinh": 0,
"ThanKinh": "...",
"TinhTrangTuanHoan": 0,
"TuanHoan": "...",
"TinhTrangHoHap": 0,
"HoHap": "...",
"TinhTrangTieuHoa": 0,
"TieuHoa": "...",
"TinhTrangCoXuongKhop": 0,
"CoXuongKhop": "...",
"TinhTrangTietNieuSinhDuc": 0,
"TietNieuSinhDuc": "...",
"KhamKhac": "...",
"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"TomTatBenhAn": "...",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"PhanBiet": "...",
"TienLuong": "...",

```
"HuongDieuTri": "...",
"ChanDoanBenhChinh_LamSang": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan": "Khám sức khỏe tổng quát",
"QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa": "...",
"DanhSachPhauThuatThuThuat": [
{
"NgayBatDauPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:49:08.5569618+07:00",
"MaPhauThuatThuThuat": "P0000001",
"TenPhauThuatThuThuat": "Thay băng, cắt chỉ",
"NgayKetThucPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:49:08.5569618+07:00",
"EkipPhauThuatThuThuat": [
{
"ChucVuEkip": 0,
"MaNhanVien": "CCHN-01/HCM",
"HoTenNhanVien": "Nguyễn Văn 2"
}
],
"PhuongPhapVoCam": 0,
"MaChanDoanChinh": "Z00",
"ChanDoanChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanPhu": "Z00",
"ChanDoanPhu": "Đái tháo đường",
"MaChanDoanTruocPTTT": "Z00",
"ChanDoanTruocPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanSauPTTT": "Z00",
"ChanDoanSauPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaCachThucPTTT": "P0000002",
"CachThucPTTT": "Thay băng, cắt chỉ",
"NhomMau": "O",
```

```
"RH": "+",
"TinhHinhPTTT": 0,
"TaiBienPTTT": 0,
"TuVongTrongPTTT": 0
}
],
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",
"NhanAp_RaVien_MatPhai": "...",
"NhanAp_RaVien_MatTrai": "...",
"HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
  "CTScanner": 0,
  "SieuAm": 0,
  "XetNghiem": 0,
  "Khac": 0,
  " Khac_MoTa ": "...",
  "ToanBoHoSo": 0
},
"LoiDanBacSi": "...",
"PhauThuat": true,
"ThuThuat": false,
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-01/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 2",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-03/HCM",
```

```
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 4",  
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-05/HCM",  
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 6",  
"NgàyTongKet": "2025-12-02T18:49:08.5605203+07:00",  
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-07/HCM",  
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 8",  
"MA_LK": "...",  
"NhanCau_To_MT": 0,  
"NhanCau_To_MP": 0  
}
```